

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021 - 2030**

Thực hiện Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030; Chỉ thị số 17/CT - UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2021; Chương trình số 01/CTr - UBND, ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh về Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của UBND tỉnh Lào Cai; để thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc Người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030, trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Đề án 641); UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 - 2030 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích:**

Triển khai thực hiện Đề án 641 giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, nhằm tăng cường phát triển thể lực, tầm vóc mọi người dân trong 10 năm tới và những năm tiếp theo, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ, thể lực khỏe mạnh của nhân dân các dân tộc tỉnh Lào Cai.

### **2. Yêu cầu:**

- Triển khai, thực hiện phải đồng bộ thống nhất, đúng lộ trình và hoàn thành các mục tiêu trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự hiểu biết của xã hội về kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án để hình thành phong trào của toàn xã hội cùng chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc thế hệ trẻ.

- Định kỳ hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch để rút ra bài học kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những hạn chế và đề ra phương hướng, giải pháp trong năm sau và thời gian tới.

- Trong quá trình thực hiện phải kết hợp lồng ghép với các mục tiêu, chương trình, nhiệm vụ khác để tăng tính hiệu quả và làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung:**

- Quan tâm đầu tư các nguồn lực, nhất là các thiết chế, điều kiện tập luyện để phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam tại Lào Cai giai đoạn 2021 - 2030 nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; từng bước nâng cao chất lượng giống nòi và tăng tuổi thọ khỏe mạnh của người Việt Nam nói chung và người dân Lào Cai nói riêng.

- Nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ trẻ em, giảm mạnh tỷ lệ suy dinh dưỡng để cải thiện chỉ số cơ bản của trẻ em dưới 5 tuổi.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn, giảm nghèo bền vững nâng cao chất lượng dân số và đời sống dân sinh làm nền tảng để phát triển thể lực, tầm vóc con người Lào Cai trong thời gian tới.

### **2. Mục tiêu cụ thể:**

2.1. Nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ trẻ em, giảm mạnh tỷ lệ suy dinh dưỡng để cải thiện chỉ số cơ bản của trẻ em dưới 5 tuổi.

a) Đưa ra các chỉ số sinh học và tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá thể lực, tầm vóc người Việt Nam tỉnh Lào Cai.

b) Cải thiện về số lượng và chất lượng khẩu phần ăn của trẻ em tuổi mẫu giáo, mầm non và học sinh.

c) Nâng cao, cải thiện kiến thức thực hành dinh dưỡng cho 100% giáo viên, nhân viên y tế học đường, học sinh và phụ huynh trên địa bàn toàn tỉnh.

d) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 (thể thấp còi dưới 26,7%, thể nhẹ cân dưới 13%) và tiếp tục cải thiện tăng trưởng ở trẻ em tuổi mẫu giáo, mầm non và học sinh.

2.2. Tăng cường đầu tư các nguồn lực; chăm sóc sức khỏe, cải thiện các chỉ số cơ bản của tuổi trẻ và đảm bảo các tiêu chí đánh giá thể lực, tầm vóc thân thể của thanh niên Lào Cai lứa tuổi trưởng thành.

a) Cải thiện tầm vóc thân thể của thanh niên Lào Cai đạt nhịp độ tăng trưởng ổn định theo các tiêu chí sau:

- Đối với nam 18 tuổi: Năm 2025 chiều cao trung bình 167 cm và năm 2030 là 168,5 cm.

- Đối với nữ 18 tuổi: Năm 2025 chiều cao trung bình 156 cm và năm 2030 là 157,5 cm.

b) Cải thiện thể lực, đặc biệt là sức bền và sức mạnh của đa số thanh niên có bước phát triển rõ rệt, thu hẹp khoảng cách so với cả nước và các nước phát triển ở châu Á theo các tiêu chí sau:

- *Đối với nam 18 tuổi:*

+ Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 1.100 m vào năm 2025 và 1.150m vào năm 2030.

+ Lực bóp tay thuận đạt trung bình 46 kg năm 2025 và 48kg vào năm 2030.

- *Đối với nữ 18 tuổi:*

+ Chạy tùy sức 5 phút tính quãng đường trung bình đạt 900 m vào năm 2020 và 1.000m vào năm 2030.

+ Lực bóp tay thuận đạt trung bình 32 kg năm 2025 và 34kg vào năm 2030.

c) Hình thành phong trào của toàn tỉnh chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc của người dân; mở rộng các hoạt động sinh hoạt văn hóa, thể thao, giải trí lành mạnh, giúp mọi người phát triển hài hòa về thể lực, trí lực, tâm lực.

d) Tăng cường chăm sóc sức khỏe trẻ em, người chưa thành niên và thanh niên nhằm giảm thiểu các bệnh về tim mạch, bệnh béo phì, bệnh gây bất bình thường về chiều cao thân thể, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

đ) Đến năm 2025 đạt 85% và năm 2030 đạt 92% số trường phổ thông các cấp có câu lạc bộ thể dục thể thao, có hệ thống cơ sở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao; 100% các trường có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục thể thao, thực hiện dạy thể dục nội khóa, kết hợp tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa chiếm trên 90% tổng số trường.

### **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG**

**1. Phạm vi:** Đề án được triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**2. Đối tượng:** Bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên, thanh niên đến 18 tuổi.

### **IV. NỘI DUNG**

**1. Chương trình 1:** Nghiên cứu triển khai, ứng dụng những yếu tố chủ yếu tác động đến thể lực, tầm vóc do Bộ Y tế chỉ đạo, triển khai thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế (*trên cơ sở kết quả triển khai nội dung chương trình 1 của Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan, Sở Y tế tổng hợp, tham mưu triển khai, vận dụng, áp dụng tại tỉnh Lào Cai*).

- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Cục Thống kê tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính.

**2. Chương trình 2:** Chăm sóc dinh dưỡng kết hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe, chất lượng dân số có liên quan.

2.1. Đơn vị thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Tỉnh Đoàn; Hội liên hiệp thanh niên; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

2.2. Nhiệm vụ: Đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ mang thai, trẻ sơ sinh, trẻ em dưới 5 tuổi:

a) Công tác quản lý:

- Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, đặc biệt phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn, Hội Nông dân tỉnh trong thực hiện các giải pháp.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách, khuyến khích các đoàn thể, nhân dân và doanh nghiệp tham gia thực hiện hoạt động lồng ghép về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ liên ngành: Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ liên ngành phối hợp triển khai các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi cho trẻ em do Trung ương và địa phương tổ chức; Tham dự đầy đủ các Hội nghị tổng kết, triển khai kế hoạch cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, tập huấn TOT tại Trung ương.

b) Truyền thông tư vấn về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dinh dưỡng tại cơ sở y tế và cộng đồng:

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng hợp lý, các bệnh mãn tính không lây nhiễm liên quan đến thừa cân béo phì. Mỗi năm tổ chức tại 10 điểm trường (5 điểm trường tiểu học, 5 điểm trường mầm non).

- Tổ chức Lễ phát động “Ngày Vi chất dinh dưỡng 1/6 - 2/6”; “Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ 1/8-7/8”; “Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển 16/10 - 24/10” trên địa bàn tỉnh.

c) Chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 5 tuổi, kết hợp với các chương trình đang triển khai:

- Tổ chức khám xác định các bệnh liên quan đến dinh dưỡng, cân - đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng (suy dinh dưỡng và béo phì) cho trẻ em từ 0 - 72 tháng tuổi và tư vấn cho các bậc cha mẹ, cô giáo tại các trường mầm non công lập và tư thực trên địa bàn thành phố (Mỗi năm tổ chức tại 10 điểm trường gồm 05 trường mầm non công lập, 05 trường tư thực).

- Bổ sung vi chất (Davinkid) cho trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi tại các xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao và hay có thiên tai, bão lũ.

- Bổ sung sắt folic cho phụ nữ mang thai tại các xã có nguy cơ thiên tai, bão lũ.

d) Hoạt động hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật trong hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

- Giám sát, hỗ trợ chuyên môn trong các hoạt động phòng chống suy dinh tại cộng đồng và triển khai mô hình cải thiện thực hành chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ lồng ghép hoạt động quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính.

- Giám sát phối hợp giữa các đơn vị y tế tại 3 huyện nghèo (Si Ma Cai, Bắc Hà, Mường Khương).

2.3. Khái toán tổng kinh phí thực hiện là: **4.825.000.000** đồng (*Bốn tỷ tám trăm hai mươi lăm triệu đồng*), từ nguồn ngân sách địa phương.

**3. Chương trình 3:** Phát triển thể lực, tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất đối với học sinh từ 03 tuổi đến 18 tuổi.

3.1. Đơn vị thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông, vận tải- Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Tỉnh Đoàn, Hội liên hiệp thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.

3.2. Nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng giờ học thể dục chính khóa; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, hướng dẫn học sinh tự luyện tập thể dục thể thao để tăng cường thể lực, cải thiện chiều cao thân thể.

a) Khảo sát thực trạng thể dục thể thao trường học, thể chất và sức khỏe học sinh là đối tượng của Đề án, trong giai đoạn đến 2030 thực hiện 10% số trường của các cấp học phổ thông (*mầm non, tiểu học, THCS và THPT; khoảng 70 trường*) thực hiện vào các năm 2024 và 2029 để đánh giá sơ, tổng kết từng giai đoạn.

b) Cải thiện và tăng cường điều kiện phục vụ hoạt động thể dục thể thao trong trường học bao gồm: cơ chế chính sách, tổ chức quản lý, nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện.

c) Chuẩn hóa, đầu tư xây dựng, mua sắm cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học cho 180 trường (*18 trường/năm*) của các cấp học phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh. Trong giai đoạn ưu tiên đầu tư cho các trường có học sinh nội trú, bán trú và các trường vùng sâu, xa, khó khăn.

d) Tận dụng các công trình thể dục thể thao trên địa bàn để phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất trong trường học (*chính khóa và ngoại khóa*).

e) Đảm bảo chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, các hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh; xây dựng chương trình giáo dục thể chất hợp lý có kết hợp với giáo dục quốc phòng, triển khai đồng bộ với công tác y tế học đường và dinh dưỡng học đường.

g) Xây dựng thích hợp một hệ thống các lớp năng khiếu thể thao ban đầu ở trường học, đặc biệt ở các trường được đầu tư cơ sở vật chất.

3.3. Khái toán tổng kinh phí Chương trình 3 là: 18.210.000.000 (Mười tám tỷ hai trăm mười triệu đồng), trong đó:

- Nguồn ngân sách nhà nước:
- + Vốn sự nghiệp: 210.000.000 đồng.
- + Ngân sách địa phương: 14.400.000.000;
- Nguồn xã hội hóa: 3.600.000.000.

**4. Chương trình 4:** Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi xã hội về phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

4.1. Đơn vị thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Lào Cai; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Tỉnh Đoàn; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

4.2. Nhiệm vụ: Thông tin, giáo dục, truyền thông, tiếp thị xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi xã hội và huy động sự tham gia của toàn xã hội trong các hoạt động của Đề án 641.

a) Phổ cập thông tin, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng đối với trẻ sơ sinh, nhi đồng, thiếu niên và thanh niên; các biện pháp tập luyện thể dục thể thao, xây dựng lối sống lành mạnh, phòng chống nguy cơ lây nhiễm bệnh tật thông qua các hoạt động tuyên truyền, các hoạt động phong trào, ngoại khóa, ngoài giờ của các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các trường học.

b) Kết hợp các biện pháp truyền thông trực tiếp thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, hệ thống của ngành văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; truyền thông thông qua các phương tiện

thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, pa nô, bảng tin và các biện pháp tiếp thị xã hội.

4.3. Kinh phí thực hiện: Lồng ghép với các nội dung hoạt động tuyên truyền hàng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

## **V. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH:**

**1. Tổng kinh phí thực hiện: 23.035.000.000** (Hai mươi ba tỷ, không trăm ba mươi lăm triệu đồng) từ các Nguồn kinh phí: Ngân sách Nhà nước; Nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Có dự toán kèm theo phụ biểu 1, 2)

### **2. Cơ chế quản lý, điều hành:**

- Kinh phí thực hiện Đề án được phân bổ theo các chương trình của Đề án. Quản lý, điều hành theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

- Giao các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế hàng năm phối hợp với các sở, ngành liên quan lập dự toán, gửi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

## **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Về cơ chế, chính sách:**

- Ban hành cơ chế chính sách phù hợp nhằm kịp thời khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, xây dựng các công trình, thiết chế thể dục thể thao trường học, các công trình dịch vụ thể dục thể thao; bổ sung trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao cho các trường học; tham gia tài trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện mục tiêu đề án; huy động sự tham gia của toàn xã hội, nhà trường, doanh nghiệp tạo ra nhiều sản phẩm thực phẩm giàu dinh dưỡng như sữa, trứng cho trẻ em để phát triển thể lực, tầm vóc.

- Mở các lớp năng khiếu thể thao trong các trường phổ thông.

- Lồng ghép thực hiện các chương trình của Đề án với các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan tới phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam.

- Xây dựng chế độ kiểm tra, đánh giá định kỳ và cơ chế giám sát thực hiện các mục tiêu của Đề án, các nhiệm vụ của từng chương trình.

- Hỗ trợ bổ sung vi chất dinh dưỡng thiết yếu cho phụ nữ mang thai, trẻ em dưới 2 tuổi thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp còi cao” giai đoạn 2021-2025.

### **2. Huy động nguồn lực:**

- Tăng cường đầu tư từ nguồn ngân sách của địa phương kết hợp với huy động kinh phí từ nguồn xã hội hóa, các nguồn vốn viện trợ chính thức, các nguồn

vốn tín dụng ưu đãi, trong đó, ngân sách nhà nước ưu tiên cho các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

- Huy động nguồn nhân lực phục vụ Đề án từ đội ngũ cán bộ, giáo viên thể dục thể thao các trường học, cán bộ làm công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe cộng đồng của ngành Y tế. Khuyến khích và tạo mọi điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư và liên doanh, liên kết trong việc triển khai các hoạt động có liên quan tới Đề án. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia rộng rãi của các thành phần kinh tế - xã hội trong tỉnh.

- Huy động sự ủng hộ, tham gia tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị xã hội các cấp.

### **3. Giáo dục, truyền thông:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự hiểu biết của xã hội về Đề án để hình thành phong trào của toàn xã hội cùng chăm lo phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam. Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Đề án, tuyên truyền giáo dục cho mọi người dân biết tự chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường.

- Huy động các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và xây dựng mạng lưới cộng tác viên tuyên truyền, vận động trực tiếp tới từng hộ gia đình về phát triển thể lực, tầm vóc người dân tại địa phương.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo tỉnh:**

- Tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; đồng thời lồng ghép với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan tới phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Xây dựng chế độ kiểm tra, đánh giá và cơ chế giám sát thực hiện các mục tiêu đề án, nội dung, tiến độ thực hiện kế hoạch; họp định kỳ 1 lần/năm.

- Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình trong Đề án; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hàng năm, giai đoạn.

### **2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:**

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ quan, ban ngành liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình thành phần của Đề án từng năm, giai đoạn; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, ngành và địa phương liên quan trong việc triển khai thực hiện các chương trình của Đề án.

- Chủ trì thực hiện chương trình 3 và chương trình 4 của Đề án. Tổng hợp tình hình thực hiện Đề án báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh theo định kỳ hàng năm và từng giai đoạn.



- Xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, cân đối, bố trí, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **3. Sở Y tế:**

- Chủ trì thực hiện chương trình 1 và chương trình 2 của Đề án. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp tình hình thực hiện Đề án báo cáo UBND, Ban Chỉ đạo tỉnh theo định kỳ hàng năm và kết thúc năm, giai đoạn.

- Xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, cân đối, bố trí, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và các sở, ngành, địa phương liên quan, chỉ đạo thực hiện các chương trình thành phần của Đề án; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Đề án theo nhiệm vụ được phân công, tổng hợp tình hình thực hiện, sử dụng các nguồn lực được đầu tư qua Đề án từ các cơ sở Giáo dục, các trường học báo cáo UBND, Ban Chỉ đạo tỉnh qua cơ quan Thường trực theo định kỳ hàng năm và kết thúc giai đoạn.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, ngành và địa phương liên quan, cân đối, bố trí ngân sách theo dự toán và phân kỳ đầu tư thực hiện Kế hoạch Đề án; hướng dẫn quản lý tài chính, kinh phí của Đề án; xây dựng các cơ chế chính sách huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện Đề án cho từng năm, từng giai đoạn.

**6. Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp và chỉ đạo các cơ quan Báo chí của tỉnh, Đài truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố, các cơ quan xuất bản bản tin, công thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn... đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án để giáo dục, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của xã hội.

**7. Các sở, ngành: Nội vụ; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải - Xây dựng; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các lực lượng vũ trang:** xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan chủ trì các chương trình, để triển khai thực hiện, tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách thích hợp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

### **8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:**

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo các đơn vị, trường học tại địa phương triển khai thực hiện; thường xuyên đôn đốc, tổ chức kiểm tra kết quả đạt được.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, lập dự trù kinh phí hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch của tỉnh từng năm và giai đoạn.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh:**

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030, trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021 – 2030, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Văn hóa, TT &DL;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Ban ĐPĐA 641 TW;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT – TH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP2;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TH3, VX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**